

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 12/2024/KDTM-GĐT

Ngày 24/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thành Quang

- *Các thành viên:* Ông Vũ Minh Tuấn

Ông Nguyễn Hải Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thảo Phương - Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần T;

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà M, số 91 đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Khánh D, Trưởng phòng pháp chế Công ty; bà Nguyễn Ngọc Q, bà Trịnh Ngọc Anh Ph, Công ty TNHH Luật YKVN (Văn bản ủy quyền số 05/UQ-T ngày 20/5/2021).

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Đ;

Địa chỉ: Số 37 đường L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Hải A, ông Nguyễn Ngọc H, ông Vũ Văn Th (Văn bản ủy quyền số 513/UQ-HUD ngày 23/02/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2018 và trong quá trình tố tụng, Công ty Cổ phần T (do người đại diện) trình bày:

Tổng Công ty Đ (viết tắt là H) là Chủ đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới V, huyện H, Thành phố Hà Nội (viết tắt là Dự án V). Công ty Cổ phần T (viết tắt là Công ty T) là Chủ đầu tư cấp 2 của Dự án V.

Ngày 31/12/2009, H và Công ty T ký Hợp đồng kinh tế số 477/HUD-HĐKT (viết tắt là Hợp đồng 477). Nội dung hợp đồng thể hiện H chuyển giao quyền sử dụng đất và hạ tầng lô đất BT1, LK03, LK22, LK24, LK25, LK26 có tổng diện tích tạm tính là 37.917m² tại Dự án V cho Công ty T với giá trị tạm tính là 405.478.550.400đ (cả thuế VAT thành 410.931.479.794đ). Ngoài ra, Hợp đồng còn quy định chi tiết về điều khoản thanh toán, bồi thường và phạt vi phạm cùng quyền lợi, trách nhiệm cụ thể của mỗi bên.

Thực hiện hợp đồng, Công ty T đã thanh toán cho H toàn bộ số tiền theo Hợp đồng 477. H cũng đã bàn giao phần lớn diện tích đất ở tại các lô có hạ tầng gồm LK22, LK24, LK25, LK26 cho Công ty T. Các lô còn lại gồm BT1, LK03, một phần LK24, LK25 có diện tích còn thiếu là 12.870m² tương ứng với số tiền chưa giao đất là 139.224.992.963đ thì H chưa bàn giao.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu H phải bàn giao đầy đủ diện tích đất còn thiếu tương ứng với số tiền đã nhận. Trường hợp các lô đất trên không đủ hoặc đã sử dụng vào mục đích khác hay bị thay đổi quy hoạch thì H phải hoán đổi, bố trí trả bằng đất tại các lô đất khác gồm LKM3 (2.521m²); LKM5 (1.195m²); LKM6 (3.236m²); LKM7 (1.981m²); LKM8 (2721m²) và một phần diện tích của lô LKM5 (1.216m²) căn cứ theo Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới V tỷ lệ 1/500 số 5092/QĐ-UBND của UBND Thành phố H ngày 31/7/2017 và không làm phát sinh thêm chi phí cho Công ty T.

Bị đơn Tổng Công ty Đ (H) thừa nhận việc ký kết hợp đồng, giá trị hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng của các bên như người đại diện của Công ty T đã trình bày. H đã bàn giao cho Công ty T 6 lô đất như đã thỏa thuận trong Hợp đồng 477. Tuy nhiên sau khi biết được thông tin điều chỉnh quy hoạch chung của Thủ đô và quy hoạch phân khu được niêm yết công khai tại Khu triển lãm V, ngày 01/4/2010 H gửi công văn yêu cầu Công ty T cùng các Chủ đầu tư cấp 2 khác tạm dừng triển khai đầu tư giai đoạn 2 của các dự án trong đó có các lô đất trong Hợp đồng 477, chờ thông tin chính xác về quy hoạch chung Thủ đô và quy hoạch phân khu được cơ quan chức năng phê duyệt.

Ngày 25/4/2012 UBND Thành phố H có văn bản số 3061/UBND-QHXDGT về việc xem xét ảnh hưởng của quy hoạch chung Thủ đô và quy hoạch phân khu đến dự án khu đô thị V. Trong đó ghi rõ “Tạm dừng triển khai khu vực phía Bắc (Giai đoạn 2, chờ quy hoạch phân khu S2 do bị ảnh hưởng bởi trực quy hoạch Hồ Tây - Ba Vì).

Ngày 31/7/2017 UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 5092/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu đô thị mới

V, tỷ lệ 1/500.

H đã bàn giao đầy đủ diện tích đất cho Công ty T theo hợp đồng. Việc Công ty T không sử dụng được diện tích đất đã nhận từ H theo mục đích sử dụng ban đầu là do cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh chức năng sử dụng đất tại một số lô đất. Chính việc điều chỉnh quy hoạch 1/500 đã làm cho diện tích đất ở của dự án giảm từ 308.000m² xuống còn 188.768m². Hơn nữa, diện tích đất ở còn lại để tiếp tục kinh doanh của cả dự án chỉ còn khoảng 33.973m². Việc điều chỉnh quy hoạch cũng làm cho H thiệt hại khoảng 283.000.000.000đ phần chi phí đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật bị điều chỉnh do phải phá dỡ hạ tầng nơi bị điều chỉnh.

Việc điều chỉnh quy hoạch cũng làm cho một số lô đất theo Hợp đồng 477 bị ảnh hưởng trong đó lô BT1 và LK3 (12.440m²) đã bị điều chỉnh chức năng sử dụng đất không còn là đất ở; Các lô LK24, LK25 bị giảm diện tích khoảng 430m² vì các tuyến đường xung quanh điều chỉnh mặt cắt ngang. Do đó tổng diện tích đất ở theo Hợp đồng 477 bị giảm 12.870m². H đã nhiều lần gửi văn bản giải thích cho Công ty T về việc điều chỉnh quy hoạch nhưng ngày 09/8/2017 Công ty T vẫn gửi văn bản yêu cầu hoàn trả các lô đất còn lại chưa bàn giao của Hợp đồng 477.

H cho rằng mình không vi phạm hợp đồng 477, ngược lại còn thông báo kịp thời, đầy đủ sự kiện bất khả kháng cùng các thông tin liên quan đến việc triển khai dự án cho Công ty T nên H không có lỗi, không phải chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, để chia sẻ khó khăn với Công ty T, H sẽ xem xét việc ưu tiên chuyển nhượng lô đất khác nếu như H còn tiếp tục kinh doanh dự án và Công ty T vẫn còn nhu cầu nhận chuyển nhượng.

Ngày 12/11/2018 H có đơn phản tố cho rằng Hợp đồng 477 vô hiệu một phần đối với các lô đất BT01, LK03 đã bị chuyển đổi mục đích sử dụng, các lô LK24, LK 25 bị điều chỉnh giảm trừ diện tích nên đề nghị tuyên bố hủy bỏ Hợp đồng 477 do Công ty T đã thực hiện hành vi kinh doanh khi chưa hoàn tất thủ tục chuyển đổi chủ đầu tư và xây dựng công trình như thỏa thuận tại Điều 6.9 của Hợp đồng. H cho rằng lỗi làm cho Hợp đồng vô hiệu thuộc về Công ty T.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 12/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội quyết định:

- 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T đối với Tổng Công ty Đ.*
- 2. Buộc Tổng Công ty Đ trả cho Công ty Cổ phần T tổng số tiền 191.783.280.000đ.*
- 3. Chấm dứt hiệu lực thi hành của 01 phần Hợp đồng số 477 ký ngày 31/12/2009 giữa Tổng Công ty Đ và Công ty Cổ phần T.*
- 4. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần T về buộc Tổng Công ty*

Đ bàn giao các lô đất theo Biên bản làm việc ngày 28/12/2017.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Tổng Công ty Đ việc Hủy hợp đồng kinh tế số 477/HUD-HĐKT ký ngày 31/12/2009 giữa Tổng Công ty Đ và Công ty Cổ phần T.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 17/9/2020, Công ty T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 108/KDTM-PT ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

Sửa Bản án sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 12/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T về việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số 477/HUD-HĐKT ngày 31/12/2009 giữa Công ty Cổ phần T và Tổng Công ty Đ.

- Tổng Công ty Đ phải bàn giao cho Công ty Cổ phần T diện tích đất còn thiếu tại Dự án khu đô thị mới V, huyện H, Thành phố Hà Nội là 12.870m² hoán đổi phần diện tích chênh lệch do điều chỉnh quy hoạch của các lô đất BT01, LK03, LK24, LK25 theo cam kết tại Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 sang các lô LKM3, LKM5', LKM6, LKM7, LKM8 và một phần diện tích của lô LKM5 với các chỉ tiêu theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND Thành phố H.

- Công ty Cổ phần T không phải thanh toán thêm bất cứ chi phí phát sinh nào khác cho Tổng Công ty Đ đối với việc hoán đổi vị trí các diện tích đất nêu trên.

- Công ty Cổ phần T và Tổng Công ty Đ phải tiếp tục hoàn tất các thủ tục giao và nhận đất theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền đối với phần diện tích đất phải bàn giao theo quyết định của bản án.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Tổng Công ty Đ về việc Hủy hợp đồng kinh tế số 477/HUD-HĐKT ký ngày 31/12/2009 giữa Tổng Công ty Đ và Công ty Cổ phần T.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm.

Ngày 30/8/2022, H có đơn đề nghị xem xét bản án kinh doanh, thương mại nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm với lý do: Kết luận trong bản án không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của H; H đã bàn giao đủ diện tích cho Công ty T và Công ty T đã sử dụng toàn bộ diện tích đất được chuyển nhượng; quyền lợi của Công ty T bị ảnh hưởng là do các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, không phải do lỗi của H không

giao đủ đất; Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 chỉ là ghi nhận nội dung trao đổi sơ bộ giữa hai bên, không phải là phụ lục hợp đồng để thực hiện; H chưa được giao đất theo quy hoạch điều chỉnh tại Quyết định 5092, chưa đủ điều kiện để kinh doanh quyền sử dụng đất đối với các lô đất mà bản án phúc thẩm buộc H phải bàn giao cho Công ty T.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2024/KN-KDTM ngày 14/3/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 108/KDTM-PT ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 12/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 giữa H và Công ty T thể hiện đại diện H ghi nhận và thống nhất ý kiến của Công ty T: Phần diện tích chênh lệch 12.870m² do điều chỉnh quy hoạch các lô BT1, LK03, LK24, LK25 được hoán đổi sang các lô đất LKM3, LKM5', LKM6, LKM7, LKM8 và một phần diện tích của lô LKM5. Sau khi H hoàn tất các thủ tục về điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định giao đất, xác định lại nghĩa vụ tài chính, xác định lại chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng và giá thành phân bổ cho các lô đất thấp tầng thuộc giai đoạn 2 của dự án, hai bên sẽ xem xét lại giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với việc chuyển nhượng hạ tầng các lô đất trên, trên cơ sở tiếp tục thực hiện Hợp đồng 477 và đảm bảo quyền lợi của cả hai bên. Các nội dung trên là cơ sở để báo cáo Hội đồng thành viên H xem xét, quyết định. Sau khi có văn bản của Hội đồng thành viên H, H sẽ có văn bản gửi Công ty T. Hai bên sẽ thương thảo để ký Phụ lục Hợp đồng 477.

[2] Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 nêu trên không phải là phụ lục của Hợp đồng số 477 mà chỉ là sự ghi nhận ý kiến của các bên liên quan về việc hoán đổi diện tích chênh lệch (Công ty T bị thiếu 12.870m²) do bị điều chỉnh quy hoạch. Hai bên thống nhất nội dung tại Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 sẽ được báo cáo Hội đồng thành viên H xem xét quyết định, sau đó hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng. Thực tế, sau khi có Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 hai bên cũng chưa tiến hành các thủ tục theo thỏa thuận và theo quy định của luật. Mặt khác, việc hoán đổi chỉ được thực hiện sau khi H thực hiện xong các thủ tục về điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định giao đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính, đồng thời hai bên sẽ xem xét lại giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với việc chuyển nhượng hạ tầng các lô đất chuyển đổi. Tòa án

cấp phúc thẩm căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 với nhận định trong quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm, các bên đều xác nhận, không phản đối nội dung của biên bản này từ đó buộc H phải bàn giao cho Công ty T các lô đất theo Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 là không đúng.

[3] Tại Điều 2 Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu đô thị mới V, tỷ lệ 1/500 thể hiện: Giao Tổng công ty Đ tổ chức lập, trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ thiết kế cắm mốc giới bổ sung theo đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết được duyệt để thực hiện việc cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy định. Công ty T cho rằng các lô đất thỏa thuận hoán đổi theo Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 đã được xác định vị trí cụ thể tại Quyết định 5092, còn H cho rằng các lô đất Công ty T đề nghị hoán đổi mới chỉ hình thành trên bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mà chưa hình thành trên thực địa. Các lô đất đó chưa thuộc quyền sử dụng/sở hữu của H do bị điều chỉnh quy hoạch, các lô đất mới chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chưa có quyết định điều chỉnh giao đất, chưa tính tiền sử dụng đất. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2020 thể hiện các lô đất LKM3, LKM5, LKM5', LK6, LKM7, LKM8 chưa có công trình xây dựng hạ tầng.

[4] Tại Công văn số 2815/KH&ĐT-NNS ngày 28/5/2019, Công văn số 6118/KH&ĐT-NNS ngày 09/12/2020, Công văn số 4836/KH&ĐT-NNS ngày 09/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thể hiện nhà đầu tư H đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, có văn bản giải trình, văn bản giải trình bổ sung các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo yêu cầu của Sở, Ngành liên quan. Tại Công văn số 5810/KH&ĐT-NNS ngày 31/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, Công văn số 4995/QHKT-P1 ngày 04/11/2021 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội, Công văn số 9106/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội thể hiện “đến nay Sở Quy hoạch - Kiến trúc không nhận được hồ sơ do Tổng công ty Đ đề xuất liên quan đến việc cắm mốc giới theo đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới V được duyệt”; “Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ sử dụng đất của dự án khu đô thị mới V tại xã V và D làm cơ sở để thực hiện trình tự, thủ tục về đất đai (điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất bổ sung), rà soát nghĩa vụ tài chính và xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung của dự án theo quy định”. Theo Công văn số 5810/KH&ĐT-NNS ngày 31/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thì dự án đang trong quá trình triển khai hoàn thiện các thủ tục.

[5] Như vậy, Quyết định 5092/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chỉ là quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu đô thị mới V, tỷ lệ 1/500, không phải là quyết định giao đất của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tòa án cấp sơ phúc thẩm chưa làm rõ các

phần đất Công ty T yêu cầu hoán đổi đã hình thành trên thực tế chưa? Tình trạng pháp lý của các lô đất này ra sao? H đã có quyền sử dụng hợp pháp đối với các lô đất này chưa và có được chuyển nhượng cho nhà đầu tư cấp 2 không nhưng đã buộc H bàn giao cho Công ty T các lô đất nêu trên là chưa đủ cơ sở.

[6] Ngoài ra, để thực hiện dự án đối với phần diện tích đất được chuyển giao theo Hợp đồng số 477, Công ty T đã huy động vốn của các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân khác thông qua các hợp đồng vay tiền, hợp đồng góp vốn (các nhà đầu tư cho Công ty T vay tiền, góp vốn để thực hiện dự án, đổi lại Công ty T cam kết sẽ chuyển nhượng nhà ở tại một trong các lô đất mà Công ty T đã nhận chuyển nhượng của H sau khi Công ty T đầu tư xây dựng và có quyền bán sản phẩm). Do đó, khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu việc tham gia tố tụng của họ là cần thiết để giải quyết toàn diện vụ án.

[7] Mặt khác, việc Công ty T không thực hiện được quyền của nhà đầu tư thứ cấp tại các lô đất theo Hợp đồng số 477 là do sự điều chỉnh quy hoạch của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm cần đưa Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ việc thay đổi, điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng đến các nhà đầu tư thực hiện Dự án Khu đô thị mới V như thế nào? Nhà nước có chính sách đền bù gì với các nhà đầu tư bị thiệt hại do điều chỉnh quy hoạch hay không? Vấn đề điều chỉnh, giao đất mới cho chủ đầu tư bị thu hồi đất và quan điểm của UBND Thành phố trong vụ án này như thế nào? trên cơ sở đó mới đủ căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Từ những phân tích nêu trên, quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, cần hủy Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 108/2022/KDTM-PT ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 12/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2024/KN-KDTM ngày 14/3/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 108/2022/KDTM-PT ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2020/KDTM-ST ngày 12/9/2020 của Tòa án

nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần T với bị đơn Tổng Công ty Đ.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội
- TAND huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, P. GDKT II; P. LTHS; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Thành Quang

